

Đơn vị dự toán: Trường THCS Mạo Khê I

Mẫu số C6-03/NS
(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017)
của Bộ Tài chính

Số: *14*..... Năm NS: 2022

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Nội dung phân bổ: Dự toán chi ngân sách năm 2022
Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã DVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT , DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
I	Chi đầu tư phát triển															
		Cấp 1	07	05/01/2022	01	9553	3	2999205	622	070		2815	29	6.040.000.000	6.040.000.000	
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	07	05/01/2022	01	9523	3	1078131	622	073		2815	13	6.040.000.000	6.040.000.000	
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)														
II	Chi thường xuyên	Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														

Mạo Khê, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Người lập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

Người nhập

Kiểm soát

Phòng Tài chính - Kế hoạch ghi số sổ: *14*... ngày *24* tháng *1*... năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

Đặng Thị Hải

Đặng Thị Hải

Phạm Thị Phú

THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NSNN NĂM 2022

DVT: Đồng

Nhóm chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng số	6.040.000.000	1.515.591.000	1.524.591.000	1.544.200.000	1.455.618.000
A	Kinh phí tự chủ	6.040.000.000	1.515.591.000	1.524.591.000	1.544.200.000	1.455.618.000
1	Chi thanh toán cho cá nhân	5.247.000.000	1.293.591.000	1.283.591.000	1.339.200.000	1.330.618.000
	Mục 6000: Tiền lương	2.740.000.000	680.000.000	680.000.000	690.000.000	690.000.000
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	60.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.539.000.000	374.591.000	374.591.000	390.200.000	399.618.000
	Mục 6200: Tiền thưởng	40.000.000	20.000.000		20.000.000	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	16.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	852.000.000	200.000.000	210.000.000	220.000.000	222.000.000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	793.000.000	222.000.000	241.000.000	205.000.000	125.000.000
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	15.000.000	15.000.000	-	-	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	66.000.000	36.000.000	10.000.000	10.000.000	10.000.000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	20.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000
	Mục 6650: Hội nghị	-	-		-	-
	Mục 6700: Công tác phí	70.000.000	15.000.000	15.000.000	20.000.000	20.000.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	128.000.000	32.000.000	32.000.000	32.000.000	32.000.000
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	240.000.000	50.000.000	150.000.000	20.000.000	20.000.000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-	-			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	78.000.000	30.000.000	10.000.000	19.000.000	19.000.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	40.000.000			40.000.000	
	Các khoản chi khác					
	Mục 7750: Chi khác	20.000.000			20.000.000	

KÊ TOÁN

Đặng Thị Hải

Mạo Khê, ngày 20 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

**THUYẾT MINH CHI TIẾT DỰ TOÁN THEO NHÓM MỤC CHI NGUỒN HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2022-2023**

ĐVT: Đồng

Nhóm chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	Dự toán thu học phí:	993.000.000				993.000.000
B	Dự toán chi nguồn học phí:	993.000.000	-	-	-	993.000.000
1	Chi thanh toán cho cá nhân	397.200.000	-	-	-	397.200.000
	Mục 6000: Tiền lương	397.200.000				397.200.000
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-				
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-				
	Mục 6200: Tiền thưởng	-				
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	-				
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	-				
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	550.800.000	-	-	-	550.800.000
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	135.000.000				135.000.000
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	75.000.000				75.000.000
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	10.800.000				10.800.000
	Mục 6650: Hội nghị	-				
	Mục 6700: Công tác phí	-				
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	-				
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	190.000.000				190.000.000
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-				
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	140.000.000				140.000.000
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-				
3	Các khoản chi khác	45.000.000	-	-	-	45.000.000
	Mục 7750: Chi khác	45.000.000				45.000.000

KÊ TOÁN



Đặng Thị Hải

Mạo Khê ngày 20 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Phú

BẢNG ĐĂNG KÝ QUỸ LƯƠNG NĂM 2022
(PL2 kèm theo mẫu C'06-03/NS)

1. Tổng số lớp: 20
2. Hạng trường: 2
3. Tổng số biên chế được duyệt: 43
- Trong đó: Cán bộ quản lý 03, Giáo viên 38, Nhân viên 02
4. Tổng biên chế, người lao động có mặt: 41
- Trong đó: Cán bộ quản lý 03, Giáo viên 35, Nhân viên 03
- Trong đó: 01 nhân viên y tế hợp đồng

DVT: đồng

TT	Nội dung	Hệ số (1 tháng)	Tổng số (đồng)	Chia ra			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
	Tổng cộng		4.439.359.284	1.109.839.821	1.109.839.821	1.109.839.821	1.109.839.821
I	Tổng cộng tiền lương theo hệ số	245,9843	4.398.199.284	1.099.549.821	1.099.549.821	1.099.549.821	1.099.549.821
1	Tiền lương	162,400	2.903.712.000	725.928.000	725.928.000	725.928.000	725.928.000
2	Phụ cấp	83,5843	1.494.487.284	373.621.821	373.621.821	373.621.821	373.621.821
	Bao gồm:						
	- Phụ cấp TNVK						
	- Phụ cấp chức vụ	2,500	44.700.000	11.175.000	11.175.000	11.175.000	11.175.000
	- Phụ cấp trách nhiệm	0,500	8.940.000	2.235.000	2.235.000	2.235.000	2.235.000
	- Phụ cấp thâm niên nghề	28,5743	510.908.484	127.727.121	127.727.121	127.727.121	127.727.121
	- Phụ cấp khu vực	4,000	71.520.000	17.880.000	17.880.000	17.880.000	17.880.000
	- Phụ cấp ưu đãi nghề (30%)	47,610	851.266.800	212.816.700	212.816.700	212.816.700	212.816.700
	- Phụ cấp ưu độc hại	0,400	7.152.000	1.788.000	1.788.000	1.788.000	1.788.000
II	Tổng cộng tiền lương theo hợp đồng		41.160.000	10.290.000	10.290.000	10.290.000	10.290.000
	- Tiền lương hợp đồng		41.160.000	10.290.000	10.290.000	10.290.000	10.290.000

KẾ TOÁN

PHỤ TRƯỞNG

Mạo Khê, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Đặng Thị Hải



Phạm Thị Phú